TÒA ÁN NHÂN DÂN **HỆN ĐẤT ĐỎ** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/HNGĐ-ST
Ngày 24-8-2023
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN ĐẤT ĐỎ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Xuân Thu.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hà
2. Ông Nguyễn Văn Hùng

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Cao Thiên – Thư ký Tòa án nhân dân Hện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Đất đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tùng Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Hện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 127/2023/TLST-HNGĐ ngày 13/6/2023, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/8/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Thu L, sinh năm: 2000, HKTT: ấp Phước L, xã Phước Hội, Hện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; địa chỉ liên lạc: Tổ 13 ấp Thanh An, xã Láng Dài, Hện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (Có mặt)

- *Bị đơn*: Ông Trần N G, sinh năm 1996, địa chỉ: ấp Phước L, xã Phước Hội, Hện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu L trình bày:

Bà L và ông G chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Hội, Hện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu vào năm 2018 trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có 02 con chung tên là Trần Nguyễn Quốc H sinh ngày 18/02/2018 và Trần Nguyễn Bích N sinh ngày 06/12/2020, nhưng đến cuối năm 2022 thì vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn ở chung và không ai còn quan tâm đến ai. Nguyên nhân mâu thuẫn là do sống không hợp nhau, không có tiếng nói chung,

mâu thuẫn không thể giải quyết được. Nay bà L nhận thấy không còn tình cảm gì với ông G nữa nên xin được ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Trần Nguyễn Quốc H sinh ngày 18/02/2018 và Trần Nguyễn Bích N sinh ngày 06/12/2020. Bà L hiện đang sống cùng anh trai ở Láng Dài, thu nhập 8 triệu đồng/tháng. Bà L lúc trước thấy rằng con chung ở chung với ông G thì tốt hơn nhưng do bà L về thăm con mà ông G không cho thăm nên nay bà yêu cầu được nuôi hai con chung. Bà L yêu cầu nuôi 02 con chung và không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con. Hai con chung đang sống cùng ông G.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về ý kiến của bị đơn ông Trần N G: Ông G làm nghề tài xế, thu nhập 15 triệu đồng/tháng, ông G đồng ý ly hôn bà L, ông G yêu cầu nuôi hai con chung, hai con chung hiện đang sống cùng ông G, ông G không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tòa án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Bà L và ông G chung sống có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà L và ông G là trầm trọng không ai quan tâm đến ai nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L, ông G cũng đồng ý ly hôn nên công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, công nhận thuận tình ly hôn của bà L và ông G. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về con chung, hiện có 01 con chung là Trần Nguyễn Bích N chưa đủ 36 tháng tuổi, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình giao cho người mẹ nuôi dưỡng, ghi nhận việc ông G và bà L không cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Hện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông G tự nguyện chung sống, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn thấy: Mâu thuẫn giữa bà L và ông G là có thật, vợ chồng sống không hạnh phúc, không ai còn quan tâm đến ai.

Xét thấy, cuộc sống chung giữa bà L và ông G không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ông G cũng đồng ý ly hôn với bà L nên công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, công nhận thuận tình ly hôn của bà L và ông G.

+ Về con chung: Có 02 con chung tên là Trần Nguyễn Quốc H sinh ngày 18/02/2018 và Trần Nguyễn Bích N sinh ngày 06/12/2020. Hai con chung đang sống cùng ông G. Con Trần Nguyễn Quốc H hiện đang sống ổn định cùng với ông G nên cần tiếp tục giao cho ông G trực tiếp nuôi dưỡng. Con Trần Nguyễn Bích N hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi nên theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình giao cho người mẹ nuôi dưỡng.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận một phần yêu cầu của bà L, giao con Bích N cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, giao con Quốc H cho ông G trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi bà L và ông G không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không chấp nhận một phần yêu cầu của bà L về việc yêu cầu nuôi con Quốc H.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Bà L phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51; 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu L và ông Trần N G thuận tình ly hôn.

2. Tuyên xử :

2.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu L về việc bà L yêu cầu được nuôi con Trần Nguyễn Bích N sinh ngày 06/12/2020.

2.2. Về con chung**:**

Giao 01 con chung tên là Trần Nguyễn Bích N sinh ngày 06/12/2020 cho bà Nguyễn Thị Thu L được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi.

Giao 01 con chung tên là Trần Nguyễn Quốc H sinh ngày 18/02/2018 cho ông Trần N G được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi.

Ông G và bà L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông G và bà L được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Ông Trần N G có nghĩa vụ giao con chung là Trần Nguyễn Bích N sinh ngày 06/12/2020 cho bà Nguyễn Thị Thu L được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu L về việc bà L yêu cầu nuôi con Trần Nguyễn Quốc H sinh ngày 18/02/2018.

2.4. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2.5. Án phí: Bà Nguyễn Thị Thu L phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0010331 ngày 09/6/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự Hện Đất Đỏ, bà L đã nộp đủ.

Trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (24/8/2023) đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND Hện Đất Đỏ;
- THA Hện Đất Đỏ;
- Các đương sự;
- UBND xã Phước Hội;
- Lưu hồ sơ.

Châu Nguyễn Xuân Thu